

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HN - ST  
Ngày: 22 - 02 - 2019  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen
2. Ông Lê Việt Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2018/TLST - DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST - HN ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số 216/15 ấp Phước H, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú cuối cùng: ấp Phước H, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn trình bày: Vào năm 1984 qua mai mối, chị L và anh Phạm Văn H sống chung với nhau như vợ chồng, có làm lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong suốt quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vào năm 2004, anh H bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay, không biết đi đâu, làm gì, mặc dù chị đã tìm kiếm

khắp nơi nhưng vẫn không tìm được anh H. Vì vậy chị L đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích. Tại Quyết định số 01/2018/QĐDS-TBMT ngày 05/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đã tuyên bố anh Phạm Văn H đã mất tích.

Do anh H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Thị Thu H, sinh năm 1985, Phạm Thị Thu A, sinh 1987, Phạm Thị Thu N, sinh 1995. Tất cả con chung đều đã trưởng thành, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Tại phiên tòa: Chị L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn”, do bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-TBMT ngày 05/9/2018, nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L sống chung với anh H từ năm 1984, có tổ chức lễ cưới, có 03 con chung được gia đình hai bên và xã hội thừa nhận, mặc dù không có đăng ký kết hôn, nhưng Nhà nước ta vẫn thừa nhận giá trị của hôn nhân thực tế.

Xét, yêu cầu của chị Kim L xin ly hôn với anh Phạm Văn H là có cơ sở chấp nhận vì anh Phạm Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-TBMT ngày 05/9/2018. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Các con chung giữa chị L và anh H đều đã trưởng thành, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001931 ngày 03/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua, chị L không phải nộp thêm án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Kim L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Nơi nhận:*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Đặng Thị Ngọc Tú**